TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 28 tháng 01 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

Người khởi kiện: chị **Võ Thị D** – sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp A, xã Ph T Đ, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Người bị kiện: anh **Phạm Thanh V** – sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp A, xã Ph T Đ, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận:

2.1. Về hôn nhân: chị Võ Thị D và anh Phạm Thanh V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Võ Thị D và anh Phạm Thanh V thống nhất có hai người con chung tên Phạm Mỹ Ph – sinh ngày 13/6/2002 và Phạm Thanh T – sinh ngày 05/12/2007. Đối với cháu Phụng đã thành niên nên chị D và anh V không có yêu cầu. Đối với con chung tên Phạm Thanh T hiện do anh Phạm Thanh V đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị D và anh V thống nhất để con chung tên Phạm Thanh T cho anh V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do anh V không có yêu cầu nên chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D không trực tiếp nuôi con nhưng chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: chị Võ Thị D và anh Phạm Thanh V thống nhất không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi